TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1194/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân – Cán bộ Hội phụ nữ phường Thới An

2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân – Hiệu phó trường Hà Huy Giáp

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 831/2019/TLST-HN, Ngày 24/5/2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 307/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 375/2019/QĐHPT-ST ngày 07/8/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:*: **Bà Võ Thị H** , sinh năm: 1981
HKTT: A, đường số 12, phường A, quận G , Tp.HCM
Trú tại: A, Hà Huy G, tổ 18, khu phố A, phường Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh –(có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Viết Th** , 1981
HKTT: B, Lê Đức Th, phường 17, quận G, Tp.HCM
Trú tại: A, Hà Huy G, tổ 18, khu phố A, phường Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (đã được tống đạt hợp lệ - vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Tôi và Ông Phạm Viết Th tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển 01 do Ủy ban nhân dân phường B, quận G , Tp.HCM cấp ngày 12/01/2004. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho chúng tôi được ly hôn với nhau.

Về con chung: có 03 con chung; Phạm Viết D , sinh ngày 07/10/2007; Phạm Viết L , sinh ngày 18/11/2004; Phạm Viết T , sinh ngày 26/7/2013. Bà H yêu cầu được nuôi 03 con chung. Không yêu cầu ông Th cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Phạm Viết Th nhưng ông Th vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà H .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Phạm Viết Th là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Phạm Viết Th vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th .

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Võ Thị H và ông Phạm Viết Th đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển 01 do Ủy ban nhân dân phường B, quận G , Tp.HCM cấp ngày 12/01/2004. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Võ Thị H và ông Phạm Viết Th là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Phạm Viết Th tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tại biên bản xác minh của Công an phường Thạnh L có ghi nhận "Ông Phạm Viết Th , 1981 có trú tại: A, Hà Huy G, tổ 18, khu phố A, phường Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh". Tòa án đã triệu tập ông Th nhiều lần nhưng ông Th vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông Th đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà H là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Thạnh L xác định mâu thuẫn: "mâu thuẫn giữa bà H và ông Th xảy ra vào năm 2010, mâu thuẫn không thể hàn gắn được".

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Th là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 03 con chung; Phạm Viết D , sinh ngày 07/10/2007; Phạm Viết L , sinh ngày 18/11/2004; Phạm Viết T , sinh ngày 26/7/2013, cả 3 trẻ đang ở với bà H . Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 3 con, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Tại bản tự khai trẻ Phạm Viết D và Phạm Viết L có nguyện vọng xin ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Phạm Viết D , Phạm Viết Th và Phạm Viết T cho bà Võ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Viết Th .

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Võ Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn đối với ông Phạm Viết Th .

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 01, quyển 01 do Ủy ban nhân dân phường B, quận G , Tp.HCM cấp ngày 12/01/2004 cấp cho bà Võ Thị H và ông Phạm Viết Th không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 03 con chung; Phạm Viết D , sinh ngày 07/10/2007; Phạm Viết L , sinh ngày 18/11/2004; Phạm Viết T , sinh ngày 26/7/2013. Giao trẻ Phạm Viết D , Phạm Viết L và Phạm Viết T cho bà Võ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Viết Th theo yêu cầu của bà H .

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Võ Thị H phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0000053 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND phường 17, Q.GV;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất